TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76**/2025/QĐCNTTLH	*Tuyên Quang, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 108, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T và chị Nông Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hôn nhân và gia đình ghi ngày 10 tháng 10 năm 2025 của anh Nguyễn Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Lăng Cuồng, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Chị Nông Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Bản Chang, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nông Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang), cấp ngày 29 tháng 4 năm 2016 cho anh Nguyễn Văn T và chị Nông Thị T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2016 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2021 cho chị Nông Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Nguyễn Bảo N, mức cấp dưỡng 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ thàng 11 năm 2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi; cháu Nguyễn Gia H, mức cấp dưỡng 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ thàng 11 năm 2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND KV2-Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền